TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST Ngày: 07-02-2024 V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Xuân.

2. Ông Lê Xuân Nghiêm.

- Thư ký phiên toà: Bà Vy Khánh Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng tham gia phiên toà: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn thụ lý số 03/2024/TLST-HNGĐ, ngày 04/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/01/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Trung D, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu A, Thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu A, Thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Hoàng Trung D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Trung D và chị Nguyễn Thị Hồng P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) Thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 19/4/2011 trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống tại địa phương.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, trái ngược ý kiến, không tôn trọng lẫn nhau, dẫn đến vợ chồng thường cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, không có tiếng nói chung trong việc phát triển kinh tế, xây dựng gia đình và nuôi dưỡng con cái. Anh Hoàng Trung D và chị Nguyễn Thị Hồng P đã ly thân từ năm 2019 đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hai bên gia đình nội ngoại cũng có khuyên nhủ và hòa giải cho vợ chồng để quay trở về cùng nhau chung sống nuôi dạy con cái nhưng kết quả không thành.

Nay nguyên đơn xác định vợ chồng không còn tình cảm, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn không thể giải quyết nên yêu cầu Tòa án xét xử cho ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng P.

Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung là cháu Hoàng Linh C, sinh ngày 23/12/2011 và cháu Hoàng Hải N, sinh ngày 19/3/2014. Khi ly hôn, nguyên đơn yêu cầu chị Nguyễn Thị Hồng P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Linh C, còn anh Hoàng Trung D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Hải N đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, khoản nợ chung: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các lời khai, đề nghị trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Hoàng Trung D tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, hòa thuận cho đến khoảng năm 2018 bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, cả hai không tìm được tiếng nói chung trong việc phát triển kinh tế cũng như xây dựng hạnh phúc gia đình. Hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Hai bên gia đình nội ngoại cũng đã khuyên nhủ và vợ chồng cũng đã nhiều lần nói chuyện với nhau nhưng không thể hàn gắn, mâu thuẫn ngày một trầm trọng.

Nay chị Nguyễn Thị Hồng P xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tồn tại, mâu thuẫn không thể giải quyết, nên chị Nguyễn Thị Hồng P đồng ý được ly hôn với anh Hoàng Trung D.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung; khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Hồng P yêu cầu mẹ được trực tiếp nuôi dưỡng con gái, bố

trực tiếp nuôi dưỡng con trai cho đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm non không bị cản trở.

Về tài sản chung, khoản nợ chung: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật, quan điểm đề nghị giải quyết vụ án:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, thẩm phán đã tiến hành thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định tư cách đương sự, tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đều đã đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng đối với phiên tòa dân sự sơ thẩm. Việc tuân theo pháp luật tố tụng, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn chưa thực hiện đảm bảo quyền và nghĩa vụ do có một số lần Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho anh Hoàng Trung D được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng P. Về con chung: Anh Hoàng Trung D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Hải N đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi; chị Nguyễn Thị Hồng P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Linh C đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm non con chung không bị cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Hoàng Trung D có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng P, cư trú tại Khu A, Thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn nên xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Tại phiên toà, anh Hoàng Trung D vắng mặt, tuy nhiên anh Hoàng Trung D đã có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ vào lời khai của đương sự, các chứng cứ do đương sự cung cấp và các tài liệu do Toà án thu thập có đủ cơ sở để xác định anh Hoàng Trung D và chị Nguyễn Thị Hồng P có đăng ký kết hôn trên cơ sở

hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Anh Hoàng Trung D và chị Nguyễn Thị Hồng P đều tự trình bày, thừa nhận cuộc sống sau khi kết hôn kể từ năm 2018 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm, không tôn trọng lẫn nhau, không có tiếng nói chung trong việc phát triển kinh tế, chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình. Gia đình nội ngoại đã hòa giải mẫu thuẫn vợ chồng nhưng không có kết quả, thực tế vợ chồng không còn tình cảm và chính thức ly thân được một thời gian dài từ năm 2019 đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau; cả hai đều đề nghị Tòa xử cho ly hôn để giải thoát cuộc hôn nhân không hạnh phúc.

[4] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy mâu thuẫn giữa anh Hoàng Trung D và chị Nguyễn Thị Hồng P đã thực sự trầm trọng, đời sống chung hiện không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về con chung*: Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc nuôi con chung, thấy rằng hiện tại cháu Hoàng Hải N đang theo học tại trường Tiểu học 1 Thị trấn H ở gần nhà anh Hoàng Trung D nên được ông bà nội hỗ trợ nuôi dưỡng. Anh Hoàng Trung D đi làm ăn xa nhưng vẫn thường xuyên đi lại, thăm nom con, hơn nữa cháu có nguyện vọng muốn ở cùng bố để đảm bảo điều kiện chăm sóc, giáo dục phù hợp hơn. Về điều kiện nuôi con, anh Hoàng Trung D hiện có chỗ ở và đang làm công việc tự do có thu nhập trung bình 8.000.000 đồng - 10.000.000 đồng/tháng, nên đảm bảo điều kiện kinh tế nuôi sống bản thân và con chưa thành niên phát triển một cách bình thường như những đứa trẻ khác.

[6] Đối với cháu Hoàng Linh C hiện đang sinh sống cùng chị Nguyễn Thị Hồng P và theo học tại trường Trung học cơ sở xã HS, hơn nữa cháu lại là con gái, cần có sự quan tâm, gần gũi từ người mẹ đảm bảo điều kiện chăm sóc, giáo dục tâm sinh lý phù hợp hơn. Bản thân chị Nguyễn Thị Hồng P cũng có chỗ ở, công việc có thu nhập ổn định khoảng 8.000.000-10.000.000đồng/tháng, đảm bảo khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc tự phân định trách nhiệm nuôi con của nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với điều kiện sống, hoàn cảnh thực tế của bố mẹ các cháu, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của con chung trên 07 tuổi.

[7] Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt, khả năng phát triển tâm sinh lý của con chưa thành niên, sự ổn định trong sinh hoạt, học tập, cần giao cháu Hoàng Hải N cho anh Hoàng Trung D và giao cháu Hoàng Linh C cho chị Nguyễn Thị Hồng P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi; không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung do mỗi người có trách nhiệm nuôi một người con và không có yêu cầu nên tòa không xem xét.

[8] Việc giao con cho người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, các bên đương sự có quyền đề nghị thay đổi trong quá trình nuôi dưỡng sau này theo quy định pháp luật.

[9] *Về tài sản chung và khoản nợ chung*: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Hoàng Trung D có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[11] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành và tham gia tố tụng là đúng thực tế, phù hợp với tài liệu thu thập trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa. Đối với quan điểm về việc đề nghị giải quyết nội dung vụ án; đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra được các nhận định, đánh giá chứng cứ, căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với đường lối, định hướng giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân.

Xử cho anh Hoàng Trung D được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng P.

(Đăng ký kết hôn số 44 quyển số 01/2011 ngày 19/4/2011 của Uỷ ban nhân dân Thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn).

2. Con chung.

- Anh Hoàng Trung D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Hải N, sinh ngày 19/3/2014 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Hồng P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Linh C, sinh ngày 23/12/2011 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Anh Hoàng Trung D và chị Nguyễn Thị Hồng P không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung (do các bên không có yêu cầu).

3. Tài sản chung, khoản nợ chung: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Anh Hoàng Trung D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để nộp Ngân sách nhà nước; xác nhận đã thi hành, nộp đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004615 ngày 01/01/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hồng P có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Anh Hoàng Trung D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- UBND Thị trấn H;
- Các đương sự: .....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường